

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIETNAMNET**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2007**  
**(Đã được kiểm toán)**

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông VietNamNet (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Truyền thông VietNamNet được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010890 ngày 10/02/2006 và các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, cụ thể:

- Chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 10/02/2006.
- Chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/3/2006 về việc thay đổi số cổ phần.
- Chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 04/08/2006 về việc thay đổi số cổ đông sáng lập.
- Chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 02/03/2007 về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2007 theo đăng ký kinh doanh: 26.000.000.000 VND

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.
- Sản xuất, sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính.
- Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng.
- Dịch vụ nghiên cứu thị trường.
- Dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin, khai thác dữ liệu, cung cấp dữ liệu, xử lý dữ liệu (trừ các thông tin Nhà nước cấm).
- Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí nhà nước cấm).
- Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam.
- Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin.
- Sản xuất, mua bán, tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, biểu diễn nghệ thuật sân khấu (trừ các dịch vụ nhà nước cấm).
- Dịch vụ đào tạo.
- Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ).
- Đầu tư kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất).
- Thiết kế mẫu in, in và các loại dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành).

Trụ sở hoạt động của công ty: Số 4 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**Các đơn vị thành viên, công ty con :**

Công ty Cổ phần VietNamNet Cộng  
Số 4, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
Công ty Cổ phần Truyền thông VietNamNet M5  
Số 99 Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Công ty Cổ phần VietNamNet Truyền thông quốc tế  
Số 4, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
Công ty Cổ phần VietNamNet Phương Nam  
12 Phan Kế Bính, Phường Đa Cao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh  
Công ty Cổ phần Truyền thông VietNamNet Ngôi Sao  
181 Võ Văn Tần - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là **3.223.334.798 VND** (Năm 2006 lợi nhuận sau thuế là **2.649.857.506 VND**).

Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 là **186.991.498 VND** (Năm 2006 lợi nhuận chưa phân phối là **74.596.424 VND**).

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên
Ông Phạm Đức Trung Kiên	Thành viên

**Ban giám đốc**

Ông Nguyễn Mạnh Hà	Tổng Giám Đốc
Ông Phạm Minh Tuấn	Giám đốc điều hành

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Kiểm toán Thế Giới Mới (NWA) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 cho Công ty.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;





- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2008.

**Tổng Giám đốc**



NGUYỄN MẠNH HÀ

202826

NG TY  
HIỆM HỮU  
M TOÁN  
SIỚI M C

TP

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 của Công ty Cổ phần Truyền thông VietNamNet

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Truyền thông VietNamNet

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Truyền thông VietNamNet (Công ty) được lập ngày 27 tháng 3 năm 2008 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 được trình bày từ trang 6 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Tuy nhiên, ý kiến kiểm toán của chúng tôi bị hạn chế bởi các vấn đề sau:

- Công việc kiểm toán giới hạn trong phạm vi số liệu Báo cáo tài chính năm 2007, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về số dư tại ngày 31/12/2006 cũng như ảnh hưởng của các số dư này tới Báo cáo tài chính năm 2007.
- Tại thời điểm kết thúc kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ biên bản đối chiếu công nợ phải trả, phải thu khách hàng.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng (nếu có), Báo cáo tài chính đã:

- Phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông VietNamNet tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007;
- Phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**KT. GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY KIỂM TOÁN THẾ GIỚI MỚI  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trương Mai Quân**  
Chứng chỉ KTV số: 0399/KTV

*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2008*

**Kiểm toán viên**

**Phạm Xuân Thọ**  
Chứng chỉ KTV số: 0935/KTV



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
**NĂM 2007**

Đơn vị tính: đồng

TT	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	<b>TAI SAN NGAN HẠN</b>				
<b>A</b>	<b>(100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>89.567.488.198</b>	<b>41.289.034.665</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>11.009.892.925</b>	<b>10.509.253.848</b>
1	Tiền	111	V.01	10.009.892.925	7.509.253.848
2	Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	3.000.000.000
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>76.985.776.431</b>	<b>29.359.433.267</b>
1	Phải thu khách hàng	131	V.02	75.551.255.284	28.829.822.705
2	Trả trước cho người bán	132	V.03	222.505.176	527.937.275
5	Các khoản phải thu khác	135	V.04	1.212.015.971	1.673.287
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>144.947.332</b>	<b>1.088.958.065</b>
1	Hàng tồn kho	141	V.05	144.947.332	1.088.958.065
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.426.871.510</b>	<b>331.389.485</b>
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		23.064.679	
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		500.000	
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	1.403.306.831	331.389.485
	<b>TAI SẢN DÀI HẠN</b>				
<b>B</b>	<b>(200=210+220+240+250+260+270)</b>	<b>200</b>		<b>10.061.297.937</b>	<b>2.947.695.877</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.095.711.422</b>	<b>2.449.285.289</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	3.702.430.239	2.154.123.999
	<i>Nguyên giá</i>	222		4.942.003.548	2.316.313.595
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.239.573.309)	(162.189.596)
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.08	2.393.281.183	295.161.290
	<i>Nguyên giá</i>	228		3.554.400.000	300.000.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.161.118.817)	(4.838.710)
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>650.000.000</b>	<b>-</b>
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	650.000.000	
<b>VI</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.315.586.515</b>	<b>498.410.588</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	271	V.11	3.123.751.515	495.410.588
3	Tài sản dài hạn khác	278		191.835.000	3.000.000
	<b>CỘNG TÀI SẢN (280=100+200)</b>	<b>280</b>		<b>99.628.786.135</b>	<b>44.236.730.542</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
**NĂM 2007**

Đơn vị tính: đồng

TT	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>65.034.209.606</b>	<b>19.145.173.036</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>64.814.616.520</b>	<b>19.076.108.659</b>
2	Phải trả cho người bán	312	V.12	40.990.345.472	12.907.279.644
3	Người mua trả tiền trước	313		380.082.516	8.779.600
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	5.625.572.537	1.954.479.015
5	Phải trả người lao động	315		2.969.542.189	2.573.071.583
6	Chi phí phải trả	316	V.14	13.990.269.301	1.281.613.063
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	858.804.505	350.885.754
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>219.593.086</b>	<b>69.064.377</b>
3	Phải trả dài hạn khác	333		129.935.000	60.700.000
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		89.658.086	8.364.377
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>30.174.986.462</b>	<b>24.415.275.613</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.16	<b>29.118.951.876</b>	<b>23.860.536.380</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.751.050.000	21.819.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		115.000.000	
4	Cổ phiếu quỹ	414		(344.105.934)	
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		3.402.920.615	1.955.951.858
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		7.095.697	10.988.098
10	Lãi chưa phân phối	420		186.991.498	74.596.424
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>1.056.034.586</b>	<b>554.739.233</b>
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		1.056.034.586	554.739.233
<b>C</b>	<b>LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>500</b>	V.17	<b>4.419.590.067</b>	<b>676.281.893</b>
	<b>CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+500)</b>	<b>440</b>		<b>99.628.786.135</b>	<b>44.236.730.542</b>

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2007

Người lập biểu



Đào Thị Minh Phượng

Kế toán trưởng



Đặng Thị Hương

Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
NĂM 2007**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.18	197.531.200.318	54.517.132.279
2	Các khoản giảm trừ	02	VI.19	10.926.739.522	586.757.240
3	Doanh thu thuần về bán hàng và	10	VI.20	186.604.460.796	53.930.375.039
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.21	159.230.284.768	45.867.300.571
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.374.176.028	8.063.074.468
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	414.143.629	217.508.368
7	Chi phí hoạt động tài chính	22		849.989	
	<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	23			
8	Chi phí bán hàng	24		5.767.837.832	226.709.028
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16.712.793.756	4.345.840.185
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.306.838.080	3.708.033.623
11	Thu nhập khác	31		27.529.133	1.682.658
12	Chi phí khác	32		147.065.047	
13	Lợi nhuận khác (40=21-32)	40		-119.535.914	1.682.658
14	Phần lợi nhuận khác trong công ty liên kết,	50			
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	60		5.187.302.166	3.709.716.281
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	VI.23	1.963.967.368	1.059.858.775
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		3.223.334.798	2.649.857.506
17.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số			972.335.114	73.219.245
17.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			2.250.999.684	2.576.638.261
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80		887	1.181

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Đào Thị Minh Phượng

Đặng Thị Hương

Nguyễn Mạnh Hà

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

NĂM 2007

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động SXKD</b>				
1	Lợi nhuận trước thuế	01		5.187.302.166	3.709.716.281
2	Điều chỉnh cho các khoản				
	Khấu hao tài sản cố định	02		2.233.663.820	167.028.306
	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(8.320.809)	
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(399.350.258)	(217.508.368)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.013.294.919	3.659.236.219
	Tăng giảm các khoản phải thu	09		(48.694.910.510)	(29.693.822.752)
	Tăng giảm hàng tồn kho	10		944.010.733	(1.088.958.065)
	Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		45.481.957.882	18.942.986.786
	Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.628.340.927)	(495.410.588)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.626.123.680)	(235.200.000)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		69.235.000	
	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(522.215.454)	
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất KD</b>	<b>20</b>		<b>36.907.963</b>	<b>(8.911.168.400)</b>
<b>II</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.880.089.953)	(2.616.313.595)
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(650.000.000)	
7	Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		399.350.258	217.508.368
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.130.739.695)</b>	<b>(2.398.805.227)</b>
<b>III</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		7.069.050.000	21.819.000.000
2	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của chủ doanh nghiệp đã phát hành	32		(482.900.000)	

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

NĂM 2007

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.586.150.000	21.819.000.000
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		492.318.268	10.509.026.373
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.509.253.848	
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8.320.809	227.475
	Tiền tồn cuối kỳ	70		11.009.892.925	10.509.253.848

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu

Đào Thị Minh Phượng

Kế toán trưởng

Đặng Thị Hương

Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà